

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-VP

Điện Biên, ngày tháng 12 năm 2020

V/v Chấm điểm đánh giá việc giải
quyết TTHC năm 2020.

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh Điện Biên

Thực hiện văn bản số 581/VPUB-KSTT ngày 04/12/2020 của Văn phòng UBND tỉnh về việc chấm điểm đánh giá việc giải quyết TTHC năm 2020.

Căn cứ vào kết quả tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương trong năm 2020 (*từ ngày 16/12/2019 đến hết ngày 15/12/2020*). Sở Công Thương tỉnh Điện Biên chấm điểm đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính năm 2020, cụ thể theo *mẫu phiếu số 01* và *Mẫu phiếu số 02* gửi kèm theo văn bản này.

Kính gửi Văn phòng UBND tỉnh Điện Biên tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Vũ Hồng Sơn

Biểu mẫu số 01

Sở Công Thương tỉnh Điện Biên

**ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC
TRONG TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT, TRẢ KẾT QUẢ HỒ SƠ TTHC**

Kỳ đánh giá: Năm 2020

(Ban hành kèm theo Công văn số /SCT-VP ngày /12 /2020 của Sở Công Thương tỉnh Điện Biên)

STT	Họ tên công chức, viên chức	Vị trí công tác	Điểm đánh giá	Xếp loại (đánh dấu X vào ô tương ứng)		
				Hoàn thành 100% nhiệm vụ	Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% nhiệm vụ	Hoàn thành dưới 70% nhiệm vụ
1	Khổng Thị Minh	Cán bộ - Bộ phận một cửa văn phòng Sở Công Thương	10	x		
2	Trần Khánh Toàn	Cán bộ - Bộ phận một cửa văn phòng Sở Công Thương	8	x		

Lưu ý: Các cơ quan đơn vị địa phương, đánh giá xếp loại công chức, viên chức thực hiện thực hiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính vào Biểu mẫu số 01 trên cơ sở tổng hợp kết quả tự đánh giá của công chức, viên chức tại Mẫu phiếu số 1 kèm theo Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của UBND tỉnh:

- Hoàn thành 100% nhiệm vụ khi có số điểm tối thiểu đánh giá từ 5 điểm trở lên;
- Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% nhiệm vụ khi có số điểm đánh giá từ 3,5 điểm đến dưới 5 điểm;
- Hoàn thành dưới 70% nhiệm vụ khi số điểm đánh giá dưới 3,5 điểm.

Biểu mẫu số 02**CHẤM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ VIỆC GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI CƠ QUAN, TỔ CHỨC**

Kỳ đánh giá: Năm 2020

(Ban hành kèm theo Công văn số /SCT-VP ngày /12 /2020 của Sở Công Thương tỉnh Điện Biên)

Đơn vị: *Sở Công Thương tỉnh Điện Biên*Tổng số hồ sơ đã giải quyết trong kỳ: **9.204** hồ sơTổng hồ sơ đã tiếp nhận trong kỳ: **9.204** hồ sơ

STT	Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Số lượng hồ sơ	Điểm tự đánh giá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Tổng thời gian giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính	2	9.204	1.98	
	Trước hạn so với thời gian quy định	2	9.095		
	Đúng hạn so với thời gian quy định	1	109		
	Trễ hạn so với thời gian quy định	0	0		
2	Thời gian thực hiện của từng cơ quan, đơn vị tham gia giải quyết thủ tục hành chính	2	9.204	1.98	
	Trước hạn so với thời gian quy định	2	9.095		
	Đúng hạn so với thời gian quy định	1	109		
	Trễ hạn so với thời gian quy định	0	0		
3	Số lần tổ chức, cá nhân phải liên hệ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính (kể cả theo hình thức trực tuyến)	2	9.204	2	
	Không phải liên hệ lần nào	2	0		

	Chỉ liên hệ một lần	1	0		
	Phải liên hệ hơn một lần (trừ trường hợp nguyên nhân do lỗi của người nộp hồ sơ)	0	0		
4	Số lượng cơ quan, đơn vị, tổ chức phải liên hệ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính (kể cả theo hình thức trực tuyến)	2	9.204		
	Tổ chức, cá nhân không phải liên hệ với cơ quan, đơn vị, tổ chức nào để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính	2	0	2	
	Tổ chức, cá nhân phải liên hệ với một cơ quan, đơn vị, tổ chức là bộ phận một cửa để hoàn thiện hồ sơ TTHC	1	0		
	Tổ chức, cá nhân phải liên hệ với hơn một cơ quan, đơn vị, tổ chức để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính	0	0		
5	Thái độ của cán bộ, công chức, viên chức khi giải quyết thủ tục hành chính	2	9.204		
	Giải quyết hồ sơ TTHC sớm hơn thời hạn quy định và không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những nhiều, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật	2	9.095		
	Giải quyết hồ sơ TTHC đúng thời hạn quy định và không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những nhiều, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật	1	109	1.98	
	Có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những nhiều, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật (trừ trường hợp phản ánh, kiến nghị được cơ quan có thẩm quyền xác minh, kết luận là không đúng hoặc vu cáo)	0	0		
Từ tiêu chí số 6 đến tiêu chí số 9 không tính số lượng hồ sơ (đánh dấu X vào ô tương ứng và chấm điểm vào dòng tiêu chí)					
STT	Tiêu chí/Tiêu chí thành phần			Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá Ghi chú

6	Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	2	2	
	100% TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	2	x	
	Từ 90 % đến dưới 100% TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1		
	Dưới 90% TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0		
7	Công khai các thủ tục hành chính	2	2	
	Công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời bằng cả hai hình thức niêm yết và điện tử	2	x	
	Công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời bằng một trong hai hình thức niêm yết hoặc điện tử	1		
	Không được công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời	0		
8	Tiếp thu, giải trình đối với các ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân	2	2	
	Không có phản ánh, kiến nghị hoặc 100% phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng thời hạn theo quy định và không có phản ánh, kiến nghị kéo dài	2	x	
	Tối thiểu từ 90% phản ánh, kiến nghị trở lên được xử lý đúng thời hạn theo quy định và không có phản ánh, kiến nghị kéo dài	1		
	Dưới 90% phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng thời hạn theo quy định hoặc có phản ánh, kiến nghị kéo dài	0		
9	Tiến độ và chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan có thẩm quyền	2	2	
	Tối thiểu 20% TTHC đáp ứng yêu cầu được đưa vào triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 30% và không có hồ sơ trực tuyến nào không giải quyết hoặc giải quyết quá hạn	2	x	
	Có triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với TTHC đáp ứng yêu cầu; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 15% đến dưới 30% và không có hồ sơ trực tuyến không được giải quyết hoặc giải quyết quá hạn	1		
	Không triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 hoặc tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ đạt dưới 15% hoặc có hồ sơ trực tuyến không được giải quyết hoặc giải quyết quá hạn	0		
TỔNG ĐIỂM		18	17.94	